

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với con giống: Có chủng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn hàng hóa cung cấp hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của chương V E-HSMT và Có tài liệu chứng minh chất lượng của con giống.</li><li>- Đối với vật tư: Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu của phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất. Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng bằng hoặc tốt hơn yêu cầu về đặc tính kỹ thuật nêu tại Chương V phần 2 trong EHSMT</li><li>-Đối với vacxin: Nhà thầu cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn (đối với nhà sản xuất)</li></ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Không có Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu của phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất; hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không có tài liệu chứng minh chất lượng con giống.</li></ul>	Không đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<p>- Không Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tiêu chuẩn sản xuất không đáp ứng bằng hoặc tốt hơn yêu cầu về đặc tính kỹ thuật nêu tại Chương V phần 2 trong E-HSMT E-HSMT.</p>	
<p>2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về con giống, thức ăn và vắc xin</p>	<p>Nhà thầu có cam kết và cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan có thẩm quyền cấp khi giao hàng.</li> <li>+ Đối với trâu bò Cung cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh LMLM, THT, Viêm da nổi cục (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu)</li> <li>+ Trâu bò giống đã được tiêm phòng vắc xin LMLM, THT, Viêm da nổi cục, nhiệt thán (Cung cấp giấy chứng nhận tiêm phòng hợp lệ - nhà thầu chứng minh vắc xin tiêm cho con giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ) phòng bệnh khi giao hàng</li> <li>+ Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể đối với bệnh LMLM, THT đối với trâu, bò.</li> <li>+ Trâu, bò giống có phiếu trả lời âm tính với bệnh (LMLM, THT, Viêm da nổi cục, nội ngoại ký sinh trùng) – Có xác nhận của cơ quan thú y khi lấy mẫu.</li> <li>+ Đối với dê, ngựa giống cung cấp các giấy tờ sau khi giao hàng: Biên bản tiêm phòng các loại vắc xin theo quy định, Phiếu kết quả xét nghiệm máu không có virus các bệnh: Lở mồm long móng và Đậu đối với dê, Nhiệt thán ( đối với Ngựa); Hồ sơ kiểm dịch do cơ quan thú y cấp theo quy định.</li> <li>+ Gà giống cung cấp giấy an toàn dịch bệnh động vật còn hiệu lực;</li> <li>+ Cơ sở sản xuất giống có Quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quy định (có tài liệu chứng minh)</li> <li>+ Đối với con giống nhà thầu cung cấp văn bản tiếp nhận hồ sơ công bố TCCS của cơ</li> </ul>	<p>Đạt</p>

	<p>quan cấp có thẩm quyền</p> <p>+ Đối với vật tư, vắc xin có giấy phép lưu hành hoặc giấy <u>tờ tương đương</u>.</p>	
	Nhà thầu không có cam kết và không cung cấp một trong các giấy tờ trên	Không đạt
3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá, bàn giao và hướng dẫn nuôi con giống	- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá: Thuyết minh, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự phục vụ bàn giao và hướng dẫn nuôi con giống	Đạt
	-Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá hoặc có nhưng không đầy đủ: Thuyết minh, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự phục vụ bàn giao và hướng dẫn nuôi con giống	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hoá	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa với thời gian cung cấp $\leq 60$ ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	- Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa với thời gian cung cấp $> 60$ ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
5. Thời gian bảo hành	<p><math>\geq 30</math> ngày kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa con giống vào chăn nuôi. (Bảo hành với bệnh LMLM, THT, Viêm da nổi cục, ký sinh trùng).</p> <p>+ Cam kết đảm bảo con giống đạt 95% tỷ lệ lên giống (nếu trong thời gian 12 tháng mà con giống không lên giống thì nhà thầu phải đổi trả con giống khác tương đương với con giống đã cấp)</p>	Đạt

	< 30 ngày kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa con giống vào chăn nuôi. Không (Bảo hành với bệnh LMLM, THT, Viêm da nổi cục, ký sinh trùng) hoặc Không có Cam kết đảm bảo con giống đạt 95% tỷ lệ lên giống (nếu trong thời gian 12 tháng mà con giống không lên giống thì nhà thầu phải đổi trả con giống khác tương đương với con giống đã cấp) hoặc không có cam kết nuôi thích ứng với điều kiện thời tiết khí hậu và chế độ chăm sóc tại địa vùn các xã vùng dự án trước khi bàn giao.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu chưa từng bị bất kỳ một đơn vị (hoặc địa phương) nào cấm đấu thầu trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu (có văn bản cam kết)  Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi nhà thầu (Có văn bản cam kết)	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm điều trên;	Không đạt

